

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D K  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày: 26-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Minh Cảnh - Hiệu trưởng trường tiểu học Diên Điền;

Ông Lê Quốc Tân - Cán bộ hưu trí.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T (Tên gọi khác: Tý C), sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Phú Th, xã Vĩnh Th, thành phố N T, Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang D (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ (sinh năm 1970); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Đình Ph (Tên gọi khác: Ngh, R), sinh ngày 05/9/2003 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Phước T 1, xã Diên Ph, huyện D K, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình Đ1 (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị Mộng Th (sinh năm 1973); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Ông Trần Thiện Th1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Phước T 1, xã Diên Ph, huyện D K, Khánh Hòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Ngọc T1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Vĩnh Th, thành phố N T, Khánh Hòa.

Ông Th1, chị T1 có đơn xin vắng mặt.

\* Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị Cẩm Nh, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn Cửu L, xã Cam H, huyện C L, Khánh Hòa.

- Bà Trần Thị Thu Th2, sinh năm 1976;

- Chị Trần Hạ Linh Đ2, sinh năm 2001;  
Cùng địa chỉ: Thôn Phước T 1, xã Diên Ph, huyện D K, Khánh Hòa.
- Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978;  
Địa chỉ: Thôn Võ C, xã Vĩnh Tr, thành phố N T, Khánh Hòa.  
Đều vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992.  
Địa chỉ: Thôn T 2, xã Diên S, huyện D K, Khánh Hòa.  
Đang chấp hành án tại giam giam A2, cục C10, Bộ Công an.  
Có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/6/2021, Lê Quang T rủ Võ Đình Ph đi từ thành phố N T lên huyện D K tìm xe mô tô để trộm cắp. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, BKS 79N2-47926 chở Ph đến đường Thành H thuộc thôn Phước T 1, xã Diên Ph phát hiện xe mô tô BKS 79Z1-077.92 của anh Trần Thiện Th1 (trú tại thôn Phước T 1, xã Diên Ph, D K) đang dựng trước quán tạp hóa của chị Trần Thị Thu Th2 (trú tại thôn Phước T 1, xã Diên Ph, D K), trên xe cắm sẵn chìa khóa. T dừng xe, giả vờ vào quán tạp hóa mua card điện thoại để đánh lạc hướng anh Th1; Ph tiếp cận xe mô tô BKS 79Z1-077.92 rồi mở khóa điều khiển xe chạy đến khu vực đồng ruộng xã Diên H, huyện D K tháo biển số xe ném đi. Sau đó, Ph khai nhận có liên hệ qua facebook với Nguyễn Thị Thu H, thỏa thuận bán xe với giá 2.500.000 đồng và hẹn địa điểm bán xe là nhà thờ Cây V thuộc xã Diên S, huyện D K. Khi Ph đến địa điểm khu vực nhà thờ Cây V để bán xe mô tô đã trộm cắp trên thì có một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến gặp Ph mua xe với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, Lê Quang T liên hệ qua facebook với một người tên Nh1 (không xác định được nhân thân, lai lịch), nhờ người này tìm xe mô tô BKS 79Z1-077.92, sau đó chuộc lại xe (đã bị tháo biển số), giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, Lê Quang T và Võ Đình Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện D K kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu bạc - đen, BKS 79Z1-077.92 có giá trị là 9.250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Lê Quang T và Võ Đình Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Lê Quang T tự nguyện khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSDK ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố các bị cáo Lê Quang T và Võ Đình Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Quang T, Võ Đình Ph; áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quang T, áp dụng thêm Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Đình Ph: Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Ph từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, kiểu dáng vision, BKS 79N2-479.26 và 01 xe mô tô không có biển số, số khung C63129002, số máy C6308Y129002 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xét. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Ngày 03/6/2021, Lê Quang T và Võ Đình Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu bạc - đen, BKS 79Z1-077.92 có giá trị là 9.250.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 57/CT-VKSDK ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố các bị cáo Lê Quang T và Võ Đình Ph là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T là người rủ bị cáo Ph để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi T rủ đi trộm, bị cáo Ph đã đồng ý đi. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự địa phương.

- Bị cáo T: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên bị

cáo đã rủ bị cáo Ph cùng với mình thực hiện hành vi trộm cắp để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, bị cáo với vai trò giúp sức đứng cảnh giới để bị cáo Ph trực tiếp lấy tài sản trộm cắp. Hành vi rủ Ph (sinh ngày 05/9/2003) cùng đi trộm cắp tài sản của bị cáo T là tình tiết tăng nặng “Xúi giục người chưa đủ 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Ph: Khi bị cáo T rủ bị cáo Ph đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý đi liền. Bị cáo là người thực hành tích cực trong vụ án, trực tiếp lấy tài sản trộm cắp, rồi sau đó lấy tài sản trộm cắp đem đi bán, bị cáo được lợi hơn sau khi bán tài sản trộm cắp. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế.

Do đó, cần phải xét xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho các bị cáo được hưởng án treo; bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo Ph đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.900.000 đồng; riêng bị cáo Ph khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng chế định đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần xử các bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú trong một thời gian nhất định là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Nguyễn Thị Thu H, H không thừa nhận có quen biết với Võ Đình Ph, không thỏa thuận mua bán xe và cũng không giới thiệu người mua xe BKS 79Z1-077.92 vào ngày 03/6/2021. Đồng thời, đối tượng trực tiếp giao dịch mua bán xe từ bị cáo Ph là một người thanh niên chưa rõ nhân thân, lai lịch chứ không phải là H. Quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất theo quy định pháp luật nhưng không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H. Do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là hoàn toàn phù hợp.

Đối với đối tượng tên Nh1 và người thanh niên mua xe BKS 79Z1-077.92 từ bị cáo Ph, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu honda, kiểu dáng vision, biển kiểm soát 79N2-479.26 và 01 xe mô tô không có biển số, số khung C63129002, số máy C6308Y129002 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.  
Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quang T;
- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Đình Ph.
- Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **1. Xử phạt:**

- Bị cáo Lê Quang T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Th, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Võ Đình Ph 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Đình Ph cho Ủy ban nhân dân xã Diên Ph, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Quy định: Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp các bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí: Các bị cáo Lê Quang T, Võ Đình Ph mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**